

XÂY DỰNG “CHUẨN ĐẦU RA” ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGUYỄN VĂN KHẢI*

Điều dưỡng (ĐD) bậc đại học là một ngành học cần trí tuệ, năng lực học tập nhất định. “Đầu vào” chỉ là một yếu tố trong việc quyết định chất lượng đào tạo, nên rất cần xây dựng một “chuẩn đầu ra” chung cho tất cả các trường đại học trên cả nước. Tuy nhiên, hiện nay, ở Việt Nam chưa có bất cứ nguyên tắc, tiêu chí nào được đặt ra để xây dựng những “chuẩn” như vậy. Do đó, xây dựng được “chuẩn đầu ra” là cần thiết cho đào tạo nhân lực ngành Y nói chung và ngành điều dưỡng nói riêng.

Theo đó, chất lượng “đầu ra” cho điều dưỡng viên (ĐDV) được cụ thể hoá ở một số khía cạnh sau:

1. Đảm bảo sự chăm sóc an toàn và có hiệu quả đối với bệnh nhân thông qua sự hiểu biết về tình trạng sức khoẻ/bệnh tật để chẩn đoán đúng, đưa ra quyết định chế độ chăm sóc phù hợp với thể trạng của người bệnh; xác định ưu tiên chăm sóc dựa trên nhu cầu của người bệnh, gia đình và các nhóm người; biết sử dụng quy trình ĐD (cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp ĐD); tạo ra sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh; thao tác các kĩ thuật chăm sóc đúng quy trình; đảm bảo chăm sóc liên tục, sơ cứu và đáp ứng khi có tình huống cấp cứu; dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả.

Bên cạnh đó, ĐDV cần thực hành tốt kĩ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe: thiết lập mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp; sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông và phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp; ứng dụng lí thuyết về kĩ năng giao tiếp đã được học để giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh; cung cấp các thông tin cho người bệnh, người nhà về tình trạng sức khỏe để có chế độ chăm sóc và điều trị hiệu quả và phù hợp; tìm hiểu nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Chăm sóc ĐD hiện đại là “chăm sóc độ”, do vậy sự hợp tác và làm việc nhóm giữ vai trò quan trọng. Hợp tác tốt với các thành viên nhóm chăm sóc, ĐDV sẽ có cùng một ý tưởng chung trong chẩn đoán bệnh và lập kế hoạch ĐD, giúp người bệnh được chăm sóc một cách toàn diện hơn.

2. Có năng lực quản lí chăm sóc; nghiên cứu cải tiến chất lượng, không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp: sử dụng “*Hồ sơ bệnh án*” theo đúng quy định của Bộ y tế; quản lí, thực hiện tốt công tác chăm sóc người bệnh; quản lí vận hành và sử dụng các trang thiết bị y tế có hiệu quả; sử dụng nguồn tài chính thích hợp trong chăm sóc người bệnh; thiết lập môi trường làm việc an toàn; nghiên cứu cải tiến chất lượng chăm sóc và quản lí “nguy cơ” trong môi trường chăm sóc, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào “bằng chứng” (là điểm hạn chế trong đào tạo (ĐT) ĐDV ở Việt Nam); duy trì và phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp.

3. Hành nghề theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp “Chứng chỉ” hành nghề của ĐDV phải được công nhận ở các nước trong khu vực và trên thế giới với việc đảm bảo được các yêu cầu cụ thể sau đây:

1) Khởi kiến thức chung: - Có những hiểu biết về nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; - Nắm vững được chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước; có kiến thức về an ninh - quốc phòng toàn dân, có sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; - Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội - nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

* Trường Đại học Y Hải Phòng

2) Khôĩ kiến thức chuyên môn: - Hiểu biết và áp dụng được những quy luật cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lí; - Am hiểu và vận dụng được quy luật cơ bản về sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe; - Nắm vững những nguyên tắc cơ bản về chăm sóc, chẩn đoán ĐD và phòng bệnh; Biết ứng dụng phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học; - Hiểu biết về luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3) Đảm bảo các yêu cầu về kĩ năng

a) Kĩ năng chuyên môn: - Thực hiện tốt yêu cầu, quyết định của bác sĩ; đề xuất các biện pháp xử lí hợp lí và phối hợp cùng bác sĩ trong việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người bệnh; - Có khả năng xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình ĐD, thực hiện đầy đủ và thành thạo các kĩ thuật ĐD; sử dụng thuốc hợp lí, an toàn; - Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh; - Làm tốt công tác quản lí ngành, tham gia tổ chức và ĐT cán bộ ĐD và các nhân viên y tế; - Phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch; thực hiện các chương trình y tế tại địa phương; - Tư vấn, giáo dục được sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

b) Kĩ năng mềm: - Kĩ năng tin học: sử dụng thành thạo các phần mềm *Word, Excell, PowerPoint* để định dạng, soạn thảo văn bản, lập bảng tính,... về lĩnh vực y tế; sử dụng Internet; - Kĩ năng tiếng Anh: có khả năng giao tiếp trong công tác (tương đương trình độ B chứng chỉ quốc gia hoặc TOEIC 300); đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh (trình độ trung cấp); truy cập các trang web tiếng Anh để khai thác thông tin chuyên ngành trên Internet.

4. Yêu cầu về phẩm chất: - Tôn trọng luật pháp; thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, đảm bảo hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp; - Tôn trọng, chân thành trong giao tiếp với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc,

bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng quyền của người bệnh; - Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; - Khiêm tốn, có ý thức học tập phấn đấu, nâng cao trình độ,... (thạc sĩ ĐD, tiến sĩ ĐD,...).

Theo chúng tôi, chất lượng "đầu vào" chỉ là một yếu tố trong việc quyết định chất lượng ĐT. Vì vậy, việc xây dựng được "chuẩn đầu ra" là rất cần thiết cho ĐT nhân lực ngành Y nói chung và ngành ĐD nói riêng nhằm xây dựng được đội ngũ ĐDV thực sự có trình độ, năng lực, công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc người bệnh (tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng); các cơ quan quản lí nhà nước, cơ sở ĐT trong lĩnh vực y tế và viện nghiên cứu,... □

Tài liệu tham khảo

1. Anna - Nguyễn Văn Thập. "Báo cáo đánh giá dự án Việt Nam - Hà Lan", 2005.
2. Bộ GD-ĐT. **Chương trình đào tạo cử nhân điều dưỡng**, 2001.
3. Vụ khoa học và đào tạo - Bộ Y tế. "Tài liệu hướng dẫn quản lí đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng y tế", 2004.
4. **Kiến thức - thái độ - kĩ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa**. NXB Y học, H. 2006.
5. Bộ Y tế. **Hướng dẫn thực hiện giám sát kiểm định chất lượng đào tạo các trường cao đẳng và trung cấp y tế**. NXB Hà Nội, 2008.
6. Bộ Y tế. **Định hướng điều dưỡng ("Điều dưỡng cơ bản I")**. NXB Y học, H. 2010.
7. *Health professions licensing authority Standard for accreditation of education Providers delivering nursing and midwifery courses*. 2008.
8. WHO. **Guidelines for quality assurance of basic medical education in the Western Pacific region**. Manila - Philippines, 2001.

SUMMARY

Undergraduate nursing as a discipline needs intellectual, certain learning capacity, input is only one factor in determining the quality of training. So also needs to develop a common standard output for all cases, as national standard output. There has not been any rules and standards in place. Therefore, the construction of outcomes is necessary for personnel training the health sector in general and nursing in particular. To ensure the quality of the output for nurses, nurse to provide safe and quality care, to provide management capacity and professional development, must be capable of practicing according to legal and professional development.